

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ
doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập
quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích

a) Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về hoạt động đo lường, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển của địa phương.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển vào hoạt động đo lường.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch phải được xây dựng trên cơ sở thực tế, đảm bảo đầu tư trọng tâm, tiết kiệm, hiệu quả và phân bổ các nguồn lực phù hợp.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Nội dung thực hiện

a) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường.

b) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh riêng của tỉnh, xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường; tăng cường hoạt động giám sát đo lường gắn chặt với hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái.

d) Áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường, thực hiện chuẩn hóa năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hướng phục vụ doanh nghiệp.

đ) Đến năm 2025

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 10 loại chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại (*theo các lĩnh vực: khối lượng; độ dài; dung tích-lưu lượng; áp suất; nhiệt độ; điện-điện từ; hóa lý; âm thanh; quang học*) đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường, thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho ít nhất 10 lượt doanh nghiệp, tổ chức bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 100 lượt người.

e) Đến năm 2030

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 20 loại: Chuẩn đo lường, phương tiện đo (*theo các lĩnh vực: khối lượng; độ dài; dung tích-lưu lượng; áp suất; nhiệt độ; điện-điện từ; hóa lý; âm thanh; quang học*) nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 02 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường,

thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho ít nhất 20 lượt doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 150 lượt người.

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo và hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo được chỉ định, các phòng thí nghiệm được công nhận cho các lĩnh vực đo lường trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. GIẢI PHÁP, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

a) Xây dựng và áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ;

- Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong đó tập trung vào các ngành lĩnh vực như: công nghiệp công nghệ cao, công nghệ điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao v.v.. ;

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

- Phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí

quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp;

- Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về đo lường;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan chuyên ngành và doanh nghiệp;

- Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh, duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

d) Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành;

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, xây dựng phương pháp đo;

- Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường.

e) Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày đo lường Việt Nam; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường.

(Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 đến năm 2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch

- Kinh phí thực hiện kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch là nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm: Đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường, triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai kế hoạch.

b) Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và dự toán chi theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, tổng hợp kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (*nhiệm vụ chi đầu tư phát triển*) và Sở Tài chính (*nhiệm vụ chi thường xuyên*) để tổng hợp vào dự toán ngân sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở khoa học và Công nghệ tổng hợp, cân đối đảm bảo các nguồn vốn chi đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý để thực hiện kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán chi thường xuyên sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để thực hiện kế hoạch, đảm bảo phù hợp với phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Yên Bái: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch truyền thông, chủ động đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận của các doanh nghiệp để thực hiện kế hoạch.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp tham gia thực hiện nội dung của kế hoạch.

6. Các sở, ngành còn lại của tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Phổ biến, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương; trên cơ sở nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường đề xuất các nhiệm vụ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận: *6*

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục TCĐLCL;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Yên Bái, Đài PT và TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (NLN)
- Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh

PHỤ LỤC
NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
GAJI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 210 /KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, HƯỚNG DẪN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG			
1	- Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của pháp luật về đo lường và các nội dung liên quan của kế hoạch - Tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN, tổ chức, cá nhân	Hằng năm
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN, tổ chức, cá nhân	Hằng năm
II	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH			
1	Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp			
	Định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN, tổ chức, cá nhân	Hằng năm
2	Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh			
a)	Phát triển được ít nhất 20 chuẩn đo lường, phương tiện đo các	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN,	Đến năm 2030

	loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp. Trong đó: (i) Giai đoạn đến 2025: 10 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại; (ii) Giai đoạn từ 2025 - 2030: 10 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại	Công nghệ	tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	
b)	Thực hiện nâng cao năng lực, hoạt động của ít nhất 01 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025; TCVN ISO 9001:2015; ...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Đến năm 2025
c)	Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường: - Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho công chức của các sở, ban, ngành, UBND thành phố, huyện và UBND xã, phường; và cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của doanh nghiệp - Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Đến năm 2030
d)	Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trong đó: (i) Giai đoạn đến 2025: 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường; (ii) Giai đoạn từ 2025 -2030: 02 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường	Đến năm 2030

3	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường			
a)	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đến năm 2025
b)	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành liên quan	Hằng năm
c)	Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Hằng năm
4	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa			
a)	Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	Hằng năm
b)	Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Hằng năm
5	Tăng cường hợp tác quốc tế			
	Hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hằng năm